

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 183/2022/TLST- DS ngày 14 tháng 7 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Lê Hữu T, sinh 1988; Trú tại ấp Định Nh, xã Định T, huyện Mỏ cày N, tỉnh Bến Tre (người đại diện ông Đinh Văn Nh, sinh 1977; Trú tại ấp Long Q, xã Long Th, huyện Chợ L, tỉnh Bến Tre)

**Bị đơn:** Trần Thị Kim H, sinh 1967; Nguyễn Văn Tr, sinh 1964; Cùng trú tại: Ấp Định Ng, xã Định T, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Chị Trần Thị Kim H, anh Nguyễn Văn Tr liên đới trả cho anh Lê Hữu T số tiền 171.065.000 (một trăm bảy mươi một triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn) đồng. Thời hạn trả khi quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự mà Tòa án ban hành có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của anh T, nếu chị H, anh Tr chưa thi hành xong các khoản tiền phải thi hành án thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Án phí dân sự sơ thẩm: 4.275.000 đồng, anh T tự nguyện chịu ½ với số tiền 2.137.500 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.276.625 đồng theo biên lai thu số 0007988 ngày 13/7/2022, nên hoàn trả cho anh T 2.139.000 đồng. chị Loan, anh Thông liên đới chịu 2.137.500 đồng.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân MCN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*